

Số: **732** /CTr-SYT

Đồng Nai, ngày **27** tháng 01 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 13/06/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Sở Y tế Đồng Nai; Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Văn bản số 767/UBND-THNC ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc tham mưu Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Sở Y tế xây dựng Chương trình hành động năm 2021 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Giảm tỉ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ và từng bước hình thành thói quen giữ gìn sức khỏe của nhân dân góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe từ tuyến tỉnh đến cơ sở, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi còn 7,9%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi còn dưới 22%;
- Số bác sỹ trên vạn dân: 8,8;
- Số giường bệnh trên vạn dân: 30; trong đó: Y tế Nhà nước đạt 22,5 giường/vạn dân và y tế Tư nhân 7,5 giường/vạn dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 91%.

- Thu gom, xử lý chất thải y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế 100%.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ: >98%.
- Tỷ lệ xã, phường có bác sĩ hoạt động: 100%

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; là năm tiếp tục thực hiện Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh có những khó khăn và thách thức, đó là: Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch COVID-19; điều kiện vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế; nguy cơ dịch bệnh phát sinh còn cao, nhất là các chủng dịch bệnh mới; Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế; Định mức kinh phí khối y tế dự phòng, trạm y tế và định mức kinh phí trên giường bệnh cho tuyến huyện còn thấp và không được điều chỉnh hợp lý khi vật giá tăng. Mức giá dịch vụ y tế vẫn thấp so với chi phí thực tế; Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT..

Do đó, để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh. Ngành y tế Đồng Nai nỗ lực phấn đấu, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021 sau đây:

1. Phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế – Dân số.

Chủ động các biện pháp phòng chống dịch, khống chế và dập tắt dịch kịp thời, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn và hạn chế tử vong. Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như COVID-19, Sốt xuất huyết, tay chân miệng... Bảo đảm đủ phương tiện, thuốc, hóa chất và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh. Chủ động phòng chống bệnh sốt xuất huyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do sốt xuất huyết. Tăng cường công tác giám sát và tổ chức đồng bộ các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi có thể xâm nhập vào Việt Nam như: COVID-19, MERS CoV, Ebola, H7N9, Zika và các bệnh khác.

Không chế và từng bước giảm tốc độ lây lan, tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội. Giảm tỷ lệ mắc và từng bước khống chế cơ bản các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Không chế không để dịch sởi bùng phát.

Tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường; phấn đấu không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm cộng đồng, hạn chế thấp nhất số người ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện tốt đề án bảo đảm tài chính cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Tăng cường vận động, tìm kiếm các nguồn viện trợ phi chính phủ và sự tham gia của cộng đồng nhằm duy trì và phát triển các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Duy trì tốt hoạt động các phòng OPC, mở rộng đối tượng bệnh nhân AIDS được điều trị ARV; tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm điều trị nghiện ma túy bằng chất thay thế methadone hoạt động.

Mở rộng mô hình, giải pháp can thiệp để đảm bảo mục tiêu công tác dân số trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số. Triển khai tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Tăng cường tuyên truyền phòng chống các bệnh phát sinh, phát triển cùng với sự phát triển công nghiệp như bệnh nghề nghiệp, cao huyết áp, ung thư...

2. Kiện toàn mạng lưới y tế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế theo Nghị quyết 18, 19 của BCH TW Đảng; Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới” và Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế, y tế tuyến huyện, y tế chuyên sâu.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong ngành y tế kết hợp với đẩy mạnh công nghệ thông tin, thực hiện Đề án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách; nâng cao đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế.

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thủ tục hành chính trong ngành y tế. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách.

3. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Tiếp tục liên kết với các trường đại học y - dược thực hiện nhiều loại hình đào tạo cán bộ y tế, chú trọng đào tạo bác sĩ, dược sĩ và đào tạo sau đại học, phấn đấu đạt 8,8 Bác sĩ/vạn dân vào cuối năm 2021. Tăng cường thu hút và

điều động bác sĩ về công tác ở tuyến y tế xã và huyện, kết hợp với thực hiện tốt đề án 1816 nhằm tăng cường đào tạo và hỗ trợ nhân lực cho y tế cơ sở.

Thực hiện tốt đề án về chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, viên chức ngành y tế; kết hợp các giải pháp thu hút, hỗ trợ khác của các cơ sở y tế và các địa phương nhằm bổ sung cán bộ y tế cho các tuyến. Thực hiện tốt việc bố trí hợp lý nhằm phát huy hiệu quả số cán bộ y tế thuộc hệ đào tạo theo địa chỉ về nhận công tác.

Thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề, kỹ năng cho điều dưỡng, nhân viên y tế thôn ấp, khu phố. Nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng các chuyên ngành đào tạo của Trường Cao đẳng y tế, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của các cơ sở y tế. Thực hiện tốt mô hình liên kết giữa các trường đại học với các bệnh viện trong tỉnh đào tạo sau đại học.

Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý y tế, hỗ trợ đào tạo nhân lực và chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2021.

4 Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, bảo đảm điều kiện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn ngày càng cao tại các cơ sở y tế, ưu tiên xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2025 như các xây dựng mới 09 trạm y tế; các Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị như Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Nhi; Bệnh viện ĐKKV Long Thành, Bệnh viện ĐKKV Định Quán, Bệnh viện Y dược Cổ truyền, Bệnh viện Da Liễu, Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm Y tế Trảng Bom, Thống Nhất, Xuân Lộc, Trung tâm kiểm soát bệnh tật (cơ sở 2)..... Xây dựng mới TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch. Các dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng bệnh.

5. Phát triển xã hội hóa y tế

Tiếp tục thực hiện Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường Nghị quyết số 80/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 về việc miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa tỉnh Đồng Nai;

Ngành Y tế tăng cường huy động mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường các dịch vụ theo yêu cầu sau khi có quyết định của Bộ Y tế. Áp dụng nhiều loại hình đào tạo nguồn nhân lực nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ y tế bổ sung cho các tuyến y tế và y tế cơ quan, trường học, nhà máy...

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân hoạt động, có giải pháp nhằm phát triển phòng khám đa khoa trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án bệnh viện tư nhân đã có thỏa thuận địa điểm đầu tư nhanh chóng hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện dự án.

6. Khám, chữa bệnh

Triển khai thực hiện 30 giường bệnh trên vạn dân. Tổng số giường bệnh nội trú 9.525, trong đó: y tế nhà nước: 7.140 giường, y tế tư nhân: 2.385 giường. Giường lưu bệnh tại trạm y tế: 855. Số lượt khám bệnh 8.000.000; trong đó y tế công lập 7.000.000, y tế ngoài công lập 1.000.000; công suất sử dụng giường bệnh > 85%. Thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định công tác khám bệnh, chữa bệnh thường quy cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19; cách ly, điều trị các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tăng cường bổ sung nguồn lực cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để phát triển thành bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cán bộ, viên chức các bệnh viện và các trung tâm y tế có giường bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý thông tin bệnh nhân và bảo hiểm y tế, tiến đến triển khai thực hiện bệnh án điện tử các bệnh viện trong tỉnh. Triển khai thực hiện tốt khám, chữa bệnh BHYT cho bệnh nhân HIV/AIDS.

Chuẩn hóa hệ thống xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, tiến đến công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

Phát triển vườn thuốc nam ở y tế cơ sở, củng cố hoạt động các khoa y học cổ truyền ở các bệnh viện đa khoa và cán bộ y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

7. Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế

Tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng, đặc biệt là nhóm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT theo Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Năm 2021, tỷ lệ người dân sử dụng bảo hiểm y tế đạt 91% (số liệu BHXH tỉnh).

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải tiến quy trình thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT, quản lý và sử dụng quỹ BHYT có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

8. Công tác Dược và Kiểm nghiệm

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh tầm nhìn đến năm 2030.

Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm nghiệm thực phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế dược. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo danh mục của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế để đáp ứng việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế. Đấu thầu tập trung thuốc cho các nhà thuốc, quầy thuốc trong tỉnh.

9. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; truyền thông kiến thức phòng và chữa bệnh để cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19; tuyên truyền kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, đề phòng ngộ độc thực phẩm.

10. Thông tin y tế

Hoàn thành dự án Công nghệ thông tin giai đoạn 3; hồ sơ sức khỏe cá nhân, cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn ngành. Nâng cấp hệ thống thông tin tại

các đơn vị trực thuộc và tiếp tục mở rộng thực hiện dịch vụ hành chính công đến người dân và doanh nghiệp.

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh toán BHYT (cập nhật bộ danh mục dùng chung, trích chuyển dữ liệu giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH,...).

Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

11. Quản lý tài chính, tài sản và trang thiết bị y tế

Thực hiện phân bổ ngân sách công khai, minh bạch, bảo đảm các quy định của Nhà nước đồng thời có sự điều tiết theo hướng tăng ngân sách cho dự phòng và y tế cơ sở. Tăng cường quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự cân đối kinh phí. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

Thực hiện các Quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ y tế công lập.

Tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 25/5/2016 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 25/5/2016 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP và Nghị định số 169/2018/NĐ-CP; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định tại các Nghị định của Chính phủ trong việc quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra

Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2021, tập trung vào: thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; giá thuốc và sử dụng thuốc; quản lý nhà nước về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế

tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, thực hiện quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh và quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế tối đa các vi phạm pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, quán triệt triển khai Nghị quyết 01-NQ/CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021 đến các đơn vị trực thuộc.

Chỉ đạo, điều hành các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ giải pháp có hiệu quả, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của các đơn vị để chấn chỉnh khắc phục kịp thời các tồn tại, yếu kém trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện toàn ngành định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, quyền hạn và các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2021 được giao, Thủ trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế khẩn trương xây dựng chương trình hành động phù hợp với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong năm 2021.

Thủ trưởng, Giám đốc đơn vị cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình hành động đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai Chương trình hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị y tế, các cơ quan liên quan để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác đã đề ra, kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của Sở Y tế.

3. Chế độ báo cáo

Báo cáo định kỳ hàng tháng các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc cần giải quyết gửi về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch – tài chính) trước ngày 10 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm kết hợp với báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh và các khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, đề xuất kiến nghị gửi Sở Y tế (Phòng Kế hoạch – tài chính) cụ thể theo thời gian như sau: Báo cáo tháng gửi trước ngày mùng 10 của tháng kế tiếp, 3 tháng gửi trước ngày 10/3 hàng năm; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5 hàng năm; báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 10/9 hàng năm và báo cáo năm 15/10

hàng năm, để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy và UBND tỉnh theo quy định và tại các phiên họp thường kỳ.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (b/c);
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
 - BGĐ Sở Y tế;
 - Các phòng CN, Ttra-SYT;
 - Lưu: VT-KHTC.
- PAnh/2021/CtrNQ01.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bình